

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2022/HS-ST**
Ngày: 25 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nghĩa
Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Mai Thời Vũ – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 25 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Ngọc C, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 52/3A, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1970.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15 tháng 6 năm 2021 và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Hà Khánh T (Tên gọi khác: Tèo K), sinh ngày: 19 tháng 9 năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà K, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1968.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 18 tháng 6 năm 2010, Hà Khánh T bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2009.

- Ngày 17 tháng 10 năm 2012, Hà Khánh T đang chấp hành án tại Trại giam A, thì T đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Đến ngày 06 tháng 3 năm 2013, Hà Khánh T bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù của Bản án số 74/2010/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28 tháng 01 năm 2013, được khấu trừ thời gian chấp hành án từ ngày 27 tháng 12 năm 2009 đến ngày 27 tháng 01 năm 2013. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai, thì Trường chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của bản án này.

Tiền sự: Ngày 19 tháng 4 năm 2019, Hà Khánh T bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng, kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2019. Đến ngày 16 tháng 7 năm 2020, T chấp hành xong Quyết định trên.

Nhân thân: Ngày 05 tháng 12 năm 2006, Hà Khánh T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án. Đến ngày 10 tháng 12 năm 2007, T chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15 tháng 6 năm 2021 và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc C:* Luật sư **Trần Thị Thanh N**, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Khánh T:* Luật sư **Phạm Văn Đ**, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông **Đàm Quang M**, anh **Nguyễn Hùng Trường N**. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Bích V** (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trương Ngọc C và Hà Khánh T là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá, khay, thuốc lắc). Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ đầu tháng 6 năm 2021 đến ngày 15 tháng 6 năm 2021, qua giới thiệu của người tên M (chưa rõ lai lịch), nên T gọi điện thoại theo số 0981.409.059 gặp người phụ nữ tên M hay tên gọi khác Bé, Sữa chua (chưa rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh, để đặt mua ma túy. Sau đó, M rủ C phụ giúp bán ma túy và cung cấp số điện thoại di động của T để C liên lạc giao dịch, C được M trả công mỗi lần đi bán với số tiền từ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đến 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi có ma túy, T sử dụng một phần, phần còn lại T cất giấu mục đích mang bán lại cho người nghiện kiếm lời. Cụ thể:

- Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại phòng trọ thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nơi T thuê), C đã 01 lần giúp sức M bán 01 gói ma túy đá cho T, với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau đó, T mang ma túy về nhà sử dụng hết cho bản thân.

- Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại địa điểm như trên, C đã 01 lần giúp sức M bán 01 gói ma túy đá, với giá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho T. Sau khi có ma túy, T sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu để mục đích mang bán lại cho người nghiện kiếm lời.

- Khoảng 10 giờ ngày 15 tháng 6 năm 2021, T được K (chưa rõ lai lịch) nhờ đặt mua ma túy để K mang về bán lại cho người nghiện kiếm lời, T tiếp tục liên lạc gặp M (chưa rõ lai lịch) để đặt mua 01 gói ma túy khay và 98 viên thuốc lắc, với giá 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng) giúp cho K. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, M giao số ma túy đã đặt trên cho C cất giấu trong người, rồi C điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-600.09 đến gặp T và cả hai thống nhất đến thuê phòng số 7, nhà nghỉ Trúc L, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai để chờ K (chưa rõ lai lịch) mang tiền đến giao dịch mua bán. Đồng thời, khi đi T mang theo 01 gói ma túy đá còn lại trên, rồi cất giấu bên túi quần bên phải. Tại điểm hẹn trên C đã giao cho T 01 gói ma túy khay cùng 98 viên thuốc lắc, rồi T lấy gói ma túy khay phân ra thành 02 gói, T lấy 01 gói cất vào túi quần bên trái, số ma túy còn lại T để dưới gầm bàn phòng số 7, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã H phát hiện

bắt quả tang thu giữ: trong túi quần bên phải của T 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1); túi quần bên trái của T 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) và 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M3-1) cùng 98 viên nén màu xanh dương (Kí hiệu M3-2). Ngoài ra, còn thu giữ của C: 01 xe mô tô biển số 50Y1-600.09 cùng 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số seri F17CH0C2N6XP, kèm theo số thuê bao 0774.650.899 và thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số seri: R58R339BZ3W, kèm theo số thuê bao 0785.276.244 cùng 01 điện thoại di động hiệu Mastel, kèm số thuê bao 0386.412.616 (Tại bút lục số: 79, 80).

*Tại Kết luận giám định số 1225/KLGD-PC09 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,1698 gam, loại Ketamine;
- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,1393 gam loại Methamphetamine;
- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M3-1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 46,6871 gam, loại Ketamine;
- Mẫu viên nén màu xanh dương (Kí hiệu M3-2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 41,2945 gam, loại Methamphetamine. (Tại bút lục số: 68).

Ngoài ra, cũng trong thời gian tháng 6 năm 2021, C còn khai nhận đã nhiều lần giúp M (chưa rõ lai lịch) bán ma túy, thuốc lắc cho nhiều người nghiện (chưa rõ lai lịch), tại khu vực thuộc xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra xác định: Trương Ngọc C thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy được số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

*Tại Cáo trạng số 182/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trương Ngọc C và Hà Khánh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tiếp tục giữ nguyên quan điểm và đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Trương Ngọc C mức án từ 12 (mười hai) đến 13 (mười ba) năm tù.
2. Bị cáo Hà Khánh T mức án từ 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù.

Về biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1225/KLGD- PC09 ngày 22 tháng 6 năm 2021).

- Đối với Trương Ngọc C:

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số seri F17CH0C2N6XP, kèm theo số thuê bao 0774.650.899, là phương tiện C dùng vào việc phạm tội.

- + Buộc C giao nộp 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Hà Khánh T: tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số seri: R58R339BZ3W, kèm số thuê bao 0785.276.244 cùng 01 điện thoại di động hiệu Mastel, kèm số thuê bao 0386.412.616, là phương tiện T dùng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 50Y1-600.09 là tài sản của bà Nguyễn Thị Bích V (mẹ ruột C), bà V không biết C dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà V là phù hợp.

- *Luật sư Phạm Văn Đ bào chữa cho bị cáo Hà Khánh T nêu quan điểm:*

- + Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- *Luật sư Trần Thị Thanh N bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc C nêu quan điểm:*

- + Về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” mà Viện kiểm sát truy tố, luật sư không có ý kiến gì thêm. Tuy nhiên, Luật sư không đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo C tại điểm h, khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015. Theo quan điểm của luật sư khi xét về phân loại và trọng lượng ma túy thì hành vi của bị cáo Trương Ngọc C không thuộc khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 mà thuộc khoản 2 Điều 251. Tại Cáo trạng số 182/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 01 năm 2022 kết luận số lượng ma túy bắt quả tang giữa C và T mua bán gồm 02 loại: ketamine có trọng lượng 49,8569 gam và methamphetamine có trọng lượng 43,4338 gam tổng cộng 93.2907 gam mà quy định từ điểm a tới điểm g khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 không có điểm nào quy

định khối lượng dưới 100 gam có chất phetamine để cộng tổng lại là 02 chất ma túy để xét xử bị cáo theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên áp dụng với bị cáo C, luật sư không đồng ý bởi: bị cáo C và bị cáo T bị bắt về hành vi phạm tội quả tang với tang vật thu giữ là số ma túy có trọng lượng dưới 100 gam và số lần phạm tội trước đó của bị cáo chỉ thể hiện qua lời khai của bị cáo, ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh rằng lời khai này phù hợp. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ vào Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự về việc không dùng lời khai của bị can, bị cáo làm chứng cứ duy nhất để buộc tội, kết tội.

+ Về vai trò của bị cáo Trương Ngọc C, luật sư bào chữa nêu quan điểm cho rằng bị cáo C chỉ tham gia với vai trò giúp sức và chỉ nhận số tiền 2.200.000 đồng từ đối tượng M (Bé sữa chua).

+ Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Luật sư đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; bị cáo và gia đình đồng ý nộp số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính là 2.200.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục hậu quả. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, áp lực cuộc sống, thu nhập, bị cáo đang ở tuổi trưởng thành nên cần nhiều chi phí sinh hoạt cá nhân. Tuy nhiên hoàn cảnh gia đình không thể đáp ứng được mọi nhu cầu của bị cáo C; do bị bệnh từ nhỏ nên bị cáo nhận thức còn hạn chế nên dễ bị lôi kéo, lợi dụng. Do vậy luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cũng như những quy định về việc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị can, bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được luật sư bào chữa, tại phiên tòa các bị cáo cũng không khiếu nại thắc mắc gì.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận vào các ngày 11, 14 tháng 6 năm 2021, tại phòng trọ thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trương Ngọc C đã 02 lần bán 02 gói ma túy đá, với giá mỗi lần bán là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/gói và 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)/gói cho Hà Khánh T. Sau đó,

T sử dụng hết một gói ma túy, gói ma túy còn lại T cất giấu để nhằm mục đích mang bán cho người nghiện kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại phòng số 7, nhà nghỉ Trúc L tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, C tiếp tục bán ma túy cho T có khối lượng là 49,8569 gam, loại ketamine và 41,2945 gam, loại methamphetamine, thì bị phát hiện bắt quả tang. Đồng thời, tiếp tục thu giữ trong người của T 01 gói ma túy, có khối lượng 2,1393 gam, loại methamphetamine mà trước đó C đã bán cho T nhưng T chưa kịp bán cho người nghiện.

Như vậy, Trương Ngọc C và Hà Khánh T là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị thu giữ gồm: 49,8569 gam, loại ketamine và 43,4338 gam, loại methamphetamine.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Trương Ngọc C và Hà Khánh T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm h “...có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.” khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này bị cáo Trương Ngọc C và Hà Khánh T thực hiện hành vi mua bán ma túy với số lượng lớn gồm 49,8569 gam, loại ketamine và 43,4338 gam, loại methamphetamine là nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần thuộc tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo C trực tiếp 03 lần mang ma túy đến bán cho T nên có vai trò cao hơn, tuy nhiên bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Hội đồng xét xử xét mức hình phạt của hai bị cáo là ngang nhau. Hành vi của các bị cáo cần xử mức án nghiêm để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong đó bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi là người chưa thành niên là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

khoản Điều 51, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1225/KLGĐ-PC09 ngày 22 tháng 6 năm 2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

- Đối với Trương Ngọc C:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số seri F17CH0C2N6XP, kèm theo số thuê bao 0774.650.899, là phương tiện C dùng vào việc phạm tội.

+ Buộc C giao nộp 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Hà Khánh T:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số seri: R58R339BZ3W, kèm số thuê bao 0785.276.244 cùng 01 điện thoại di động hiệu Mastel, kèm số thuê bao 0386.412.616, là phương tiện T dùng vào việc phạm tội.

- Đối với xe mô tô biển số 50Y1-600.09 là tài sản của bà Nguyễn Thị Bích V (mẹ ruột C), bà V không biết C dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà V là phù hợp.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của luật sư bào chữa:

Tại phiên tòa, Luật sư Phạm Văn Đ bào chữa cho bị cáo Hà Khánh T thống nhất tội danh và khung hình phạt bị cáo bị truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với quan điểm Luật sư Trần Thị Thanh N bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc C, xét bị cáo T thừa nhận ngoài số ma túy bị thu giữ vào lần bị bắt quả tang, cơ quan điều tra cũng đã thu giữ một phần ma túy bị cáo đã mua vào lần thứ hai (cùng do C giao) được bị cáo mang theo để dùng vào việc bán cho người khác, do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định hai bị cáo phạm tội nhiều lần là có căn cứ. Đối với việc Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội ở điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xét căn cứ vào số ma túy thu giữ có methamphetamine có khối lượng từ 30 gam trở lên và chất ma túy được giám định là hai chất nên việc trình bày của luật sư là không có cơ sở. Đối với tình tiết giảm nhẹ luật sư đưa ra phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng M (tên gọi khác: Bé sữa chua) và K (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra công an tỉnh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Trương Ngọc C** và **Hà Khánh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1] Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: **Bị cáo Trương Ngọc C 12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: **Bị cáo Hà Khánh T 17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (theo Kết luận giám định số 1225/KLGD-PC09 ngày 22 tháng 6 năm 2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

- Đối với Trương Ngọc C:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số seri F17CH0C2N6XP, kèm theo số thuê bao 0774.650.899, là phương tiện C dùng vào việc phạm tội.

+ Buộc C giao nộp 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Hà Khánh T:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số seri: R58R339BZ3W, kèm số thuê bao 0785.276.244 cùng 01 điện thoại di động

hiệu Mastel, kèm số thuê bao 0386.412.616, là phương tiện T dùng vào việc phạm tội.

[3] Về án phí: Các bị cáo Trương Ngọc C, Hà Khánh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục THA Hình sự tỉnh Đồng Nai;
- Cục THA Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng, Thẩm phán; (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)
Triệu Thị Huỳnh Hoa